

# ĐỀ CƯƠNG THI HK2- ĐỊA LÍ 11- NH 2021-2022

## BÀI 10: CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

### TIẾT 1: TỰ NHIÊN. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI.

#### I VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ

##### I. Vị trí địa lí và lãnh thổ.

##### 1. Vị trí địa lí

- Rìa Đông của lục địa Á – Âu.

- Tọa độ:

+ vĩ độ từ:  $20^{\circ}\text{B}-53^{\circ}\text{B}$

+ kinh độ từ:  $73^{\circ}\text{Đ}-135^{\circ}\text{Đ}$

=> Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

- Giáp 14 nước, giáp Thái Bình Dương rộng lớn. Biên giới với các nước chủ yếu là núi cao, hoang mạc.

##### 2. Lãnh thổ

- Diện tích là 9,5 triệu  $\text{km}^2$  (thứ 4 thế giới sau LB Nga, Ca-na-đa và Hoa Kỳ).

- Gồm 22 tỉnh, 5 khu tự trị, 4 thành phố thuộc Trung ương. Ven biển có 2 đặc khu là Hồng Công và Ma Cao.

- 2 bộ phận: Miền Đông và miền Tây.

#### II/ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN.

Kinh tuyến  $105^{\circ}\text{Đ}$  chia thành 2 miền.

ĐKTN	Miền Tây	Miền Đông
Địa hình: Có đầy đủ các bậc, các dạng địa hình.	- Chủ yếu là núi cao, các sơn nguyên cao đồ sộ xen lẫn các bồn địa	- Đồng bằng châu thổ rộng lớn
Khí hậu:	- ôn đới lục địa khắc nghiệt	- Gió mùa từ ôn đới gió mùa đến cận nhiệt đới theo chiều từ bắc xuống nam.
Sông ngòi	- Đầu nguồn của các con sông, sông nhỏ, ngắn, dốc. - Có giá trị thủy điện.	- Hạ lưu sông, có giá trị nhiều mặt. Đồng bằng Hoa Nam thường xảy ra lụt lội.
Tài nguyên	- Rừng, đồng cỏ và khoáng sản là tài nguyên chính của vùng	- nổi tiếng về khoáng sản kim loại màu.

#### III. Dân cư và xã hội

##### 1. Dân cư

- Là nước đông dân nhất thế giới, chiếm 1/5 dân số thế giới.

- Tỷ suất gia tăng tự nhiên hiện nay ngày càng giảm, chỉ còn 0,6%.

- Có trên 50 dân tộc, đông nhất là người Hán 90%.

- Các dân tộc ít người sống ở vùng núi và biên giới.
- Phân bố dân cư không đều: Miền Đông tập trung phần lớn dân cư, mật độ cao; dân cư ở miền Tây thưa thớt.
- Tỷ lệ dân đô thị khá thấp (37%).
- Thực hiện “chính sách dân số triệt để”
- \*tích cực: tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm
- \*tiêu cực: mất cân bằng giới tính, lâu dài ảnh hưởng đến nguồn lao động và một số vấn đề xã hội như buôn bán phụ nữ trẻ em, phá thai...

## **Bài 10: tiết 2: KINH TẾ**

### **II. Các ngành kinh tế**

#### **1. Công nghiệp**

- Thay đổi cơ chế quản lí: Kinh tế chỉ huy sang Kinh tế thị trường. Các nhà máy, xí nghiệp được chủ động hơn.
- Thực hiện chính sách mở cửa, tăng cường, giao lưu trao đổi, buôn bán với các nước trên thế giới
  - + Cho phép các công ty nước ngoài đầu tư, quản lí các ngành nghiệp trong nước.
  - + thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
  - + chú trọng hiện đại hóa trang thiết bị, ứng dụng công nghệ cao.
- Thực hiện chính sách công nghiệp mới vào 5 ngành: chế tạo máy, điện tử, hoá dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.
- Sự phát triển các ngành công nghiệp kĩ thuật cao như: điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất máy tự động góp phần vào việc chế tạo thành công tàu vũ trụ.
- Các trung tâm công nghiệp lớn đều tập trung ở miền Đông.
  - + Chú trọng phát triển công nghiệp ở nông thôn. Các ngành công nghiệp ở nông thôn: công nghiệp vật liệu xây dựng, dệt may, đồ gốm, sứ, hàng tiêu dùng.

#### **2. Nông nghiệp**

- Có 100 triệu ha đất canh tác, chiếm 7% đất canh tác thế giới, nuôi 20% dân số thế giới.
- Các biện pháp cải cách:
  - + Giao quyền sử dụng đất cho nông dân
  - + Cải tạo, Xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi,
  - + Phổ biến giống mới, miễn thuế nông nghiệp
- Sản lượng nông sản đứng đầu trên thế giới: lương thực, bông, thịt lợn.
- Ngành trồng trọt chiếm ưu thế hơn
- Cơ cấu: đa dạng, phong phú, có sự khác nhau giữa Đ-T
  - + Miền Đông: sản phẩm đa dạng hơn
  - + Miền Tây: cừu, ngựa...
- Trồng trọt chiếm ưu thế hơn chăn nuôi. Trong cây trồng, lương thực chiếm vị trí quan trọng nhất.
  - Bình quân lương thực đầu người vẫn thấp do dân số quá đông.
  - đồng bằng Hoa Bắc, Đông Bắc trồng nhiều lúa mì, ngô, củ cải đường.
  - đồng bằng Hoa Trung, Hoa Nam là lúa gạo, mía, chè, bông.

**Bài 11: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.**  
**TIẾT 1: TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI.**

**I/ TỰ NHIÊN**

**1. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ**

\* Lãnh thổ:

- Gồm hệ thống các bán đảo, đảo, quần đảo.
- Gồm 11 quốc gia.

\* Vị trí địa lí:

- Nằm ở đông nam Châu Á.

- Tiếp giáp:

+ nằm giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, là cầu nối giữa lục địa Á-Âu với Ô-xtray-li-a.

+ giáp Trung Quốc và Ấn Độ.

**2/ Đặc điểm tự nhiên.**

Đặc điểm tự nhiên ĐNÁ lục địa và ĐNÁ hải đảo.

Yếu tố	Địa hình	Khí hậu	Sông ngòi	Đất	Tài nguyên khoáng sản và rừng
ĐNÁ lục địa	- Chia cắt mạnh, nhiều đồi núi, thung lũng. - Hướng: TB-ĐN, B-N (dãy Trường Sơn, dãy Tan, Aracan, Barixan...). Có các thung lũng giữa núi rộng, - Đồng bằng phù sa: Mê Kông, sông Hồng.	- Nhiệt đới ẩm gió mùa.	Có nhiều sông lớn, dài: sông MêKong, Iragoadi	Đất feralit, đất phù sa	-Giàu khoáng sản: than đá, thiếc, sắt, đồng, chì, vàng... - Tài nguyên rừng phong phú.
ĐNÁ hải đảo	- Khu vực tập trung đảo lớn nhất thế giới. - Ít đồng bằng, nhiều đồi, núi và núi lửa	Nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo.	ít hơn, ngắn, nhỏ, dốc	Đất feralit, đất phù sa	Phong phú: Dầu

**3. Đánh giá điều kiện tự nhiên của Đông Nam Á**

**a. Thuận lợi**

- Khí hậu nóng ẩm, sông ngòi dày đặc + đất đai màu mỡ → thuận lợi phát triển nông nghiệp nhiệt đới
- Vùng biển rộng lớn, giàu có → phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- Giàu khoáng sản vì nằm ở vành đai sinh khoáng
- có diện tích rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm lớn.

**b. Khó khăn**

- Động đất, núi lửa, sóng thần.
- Thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán.
- Tài nguyên rừng và tài nguyên khoáng sản khai thác không hợp lí nên đang càng ngày suy giảm.

## II. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

### 1. Dân cư.

- Quy mô: đông, mật độ dân số cao 124 người/km<sup>2</sup>
  - Tốc độ gia tăng dân số: khá cao, đang giảm dần.
  - Cơ cấu: trẻ, số người trong tuổi lao động 50%
  - Phân bố:
    - + Không đều, tập trung chủ yếu ở đồng bằng châu thổ, vùng ven biển và vùng đất đỏ ba dan.
- Có nguồn lao động dồi dào, trình độ chuyên môn hạn chế + kinh tế chưa phát triển nên vấn đề gay gắt là giải quyết việc làm.

### 2. Xã hội

- Là khu vực đa dân tộc và có nhiều tôn giáo
- gây khó khăn trong quản lí, ổn định chính trị xã hội.
- Có nền văn hóa đa dạng.
- Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hoá lớn trên thế giới:
  - + phật giáo có ở Lào, Minanma, Việt Nam, Thái Lan, Campuchia.
  - + hồi giáo có ở Malaysia, Brunây, Indônêxia,.
  - + thiên chúa giáo ở khắp nơi đặc biệt là Philippin.
- Các nước có nhiều nét tương đồng về văn hóa, phong tục → cơ sở để các quốc gia hợp tác cùng phát triển.

### **BÀI 11: TIẾT 3 Hiệp hội các nước Đông Nam Á**

- Ra đời năm 1967, gồm 5 nước: Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po. Tại Băng Cốc của Thái Lan.
- Việt Nam gia nhập năm 1995; năm 1999 là Campuchia.
- Số lượng thành viên ngày càng tăng, đến nay đã có 10 quốc gia thành viên.
- Quốc gia chưa tham gia ASEAN là Đông Ti-mo.

### 1. Mục tiêu chính của ASEAN

- Có 3 mục tiêu chính:
  - + Thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước thành viên.
  - + Xây dựng khu vực có nền hòa bình, ổn định.
  - + Giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ và bất đồng, khác biệt giữa nội bộ với bên ngoài.
- Đích cuối cùng ASEAN hướng tới là “Đoàn kết, hợp tác vì một ASEAN hoà bình, ổn định, cùng phát triển”.

### 2. Cơ chế hợp tác của ASEAN

- Thông qua các hội nghị, các diễn đàn, các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, thể thao...
- Thông qua kí kết các hiệp ước hai bên, nhiều bên hoặc các hiệp ước chung.
- Thông qua các dự án, chương trình phát triển.
- Xây dựng khu vực thương mại tự do.
- Thực hiện cơ chế hợp tác sẽ bảo đảm cho ASEAN đạt được các mục tiêu của ASEAN.

### **KĨ NĂNG:**

- Nhận dạng các loại biểu đồ
- Tính cán cân XNK, nhập siêu, xuất siêu,
- Tính tỉ trọng (%)
- Tính chi tiêu bình quân khách du lịch...
- Nhận xét bảng số liệu.

---Hết---